

Chuyển Pháp Luân và Tứ Diệu Đế
Maha Thongkham và Huỳnh Văn Niệm soạn dịch
Tái bản năm 1995 tại Sài Gòn

Phần I - CHUYỂN PHÁP LUÂN (tiếp theo)

-ooOoo-

I-4

LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN CỦA KHỔ

Diệu Đế thứ nhì

Diệu Đế thứ nhất Đức Phật dạy về khổ mà Ngài đã giác ngộ. Xin ví như đức Thế Tôn dạy về loài hổ rất hung dữ hằng ăn thịt người, Ngài sợ chúng sanh không biết hình dáng hổ ra sao nên Ngài mới bắt về nhà nhốt trong chuồng cho chúng sanh xem cho biết hình dáng sức mạnh và tiếng gầm của nó. Ý nói rằng: Ngài dạy rất rõ về Khổ để chúng sanh đã nhận thức và kính sợ khổ thật chớ không phải sợ sớ như chúng ta hằng ngày.

Diệu Đế thứ nhì là phương pháp diệt Khổ, hay nói cho đúng là phương pháp chống lại hay giết hổ dữ, vì vậy xin quý vị cố suy nghĩ bằng trí tuệ cho kỹ để hiểu rõ những gì mà Ngài đã dạy. Ngài dạy rằng Diệu Đế là Tập Đế này Ngài có tâm tìm kiếm hằng 20 A Tăng Kỳ và 100 ngàn kiếp mới gặp dưới cội Bồ đề sau 6 năm khổ hạnh.

Diệu Đế này là Tập Diệu Đế

Tập Khổ Diệu Đế nghĩa là nguyên nhân phát sanh khổ. Ý nói nó là nguyên nhân làm cho chúng sanh phải bị trầm luân trong biển khổ phải bị khổ đủ mọi phương diện.

Tóm sơ lược lời Phật dạy trong bài Chuyển Pháp Luân: *Idam kho pana bhikkhave dukkhasamudayo ariyasaccam ya yam tanha ponobbhavika* v.v... Nghĩa là: Nay các thầy Tỷ Khuru, đây là nhân sanh khổ thật sự là Ái dục. Ái dục là nhân sanh làm cho chúng sanh phải sanh vào cảnh giới mới, khi ấy lại phải lẫn lộn với sự ham muốn trong các đề mục (sự việc bên ngoài) là:

- Sự ưa muốn sanh trong cõi dục
- Sự ưa thích sanh vào cõi sắc
- Sự ưa thích sanh vào cõi vô sắc

Theo lời Phật dạy nên cho chúng ta thấy rõ có 3 giai đoạn là:

- 1) Nguyên nhân sanh khổ là do nơi ở Ái dục
- 2) Giải rõ cho thấy Ái dục là sự ưa thích sanh vào 3 cõi là Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới (thường gọi là Tam giới).
- 3) Phân giải tỉ mỉ về Ái dục.

Tôi (soạn giả) xin gom lại giải 3 điều là:

- 1) Nguyên nhân sanh khổ
- 2) Sự hành động của Ái dục

3) Ái dục

Nguyên nhân sanh khổ

Nói về Khổ vì các vị Giáo Chủ khi xưa hay đồng thời với Đức Phật giải thích một cách mù mờ. Nhưng có thể tóm lại là: Các vị ấy dạy rằng: Phước tội do nơi một đấng thiêng liêng ban cho và trừng phạt. Vậy người muốn các Ngài không trừng phạt và ban cho hạnh phúc thì phải thừa hành theo lễ lới của vị thiêng liêng tối cao ấy. Chung qui đều thuộc về thần giáo nghĩa là dạy trong sự tin tưởng thần linh hộ trì giúp đỡ.

Sở dĩ mà đức Thế Tôn được người thời ấy bỏ đạo của họ theo Ngài là vì đức Thế Tôn Giáo ngộ được Chánh Pháp là nhân sanh khổ và Ngài giải rõ nhân sanh khổ, và nhân vật diệt khổ. Không có một Đấng thiêng liêng nào cho phước và hành tội chúng sanh mà tự chính chúng sanh làm cho mình khổ. Hiện nay là thời kỳ nguyên tử rất có nhiều vật mà từ xưa chưa hề khám phá ra được mà các nhà bác học khám phá ra được, nhưng những lời Phật dạy vẫn còn là phương pháp duy nhất bất dịch mà trải lại các nhà bác học vẫn hành theo.

Nhân sanh khổ mà đức Thế Tôn dạy là pháp mới không thể đề cử và ngoài vị Chánh Đẳng Chánh Giác không ai hiểu thấu nổi. Nên khi Ngài thuyết Tứ Diệu Đế gọi là Chuyển Pháp Luân, tôi xin nói là khi Ngài thuyết xong thời pháp ấy, chính Ngài thay đổi tất cả vạn vật nghĩa là Ngài lật rõ bộ mặt thật của vạn vật mà Ma Vương cố che đậy từ vô lượng kiếp tới ngày ấy. Nên bài kinh ấy gọi là xoay bánh xe Pháp (Chuyển Pháp Luân).

Thuyết nhân sanh khổ là Ái dục là thuyết không ai cải được làm cho người thời xưa chỉ mới nay ai ai cũng phải nhìn nhận và vâng giữ hành theo. Và cũng nhờ ấy mà Phật giáo truyền bá rất sâu rộng và rất nhanh.

Tứ Diệu Đế là 4 Pháp thật quý báu mẫu nhiệm và chân chánh là pháp chứng minh rằng: Phật Giáo không phải là một tà thuyết, không phải là nhất thần giáo hay đa thần giáo mà là một đạo giải thoát thật sự là nhờ biết rõ khổ, nhân sanh khổ và phương pháp diệt khổ và Niết Bàn là nơi không còn khổ.

Nguyên nhân sanh khổ có rất nhiều nhưng đức Thế Tôn không dạy những cái khổ đến sau, hay những cái khổ không đầy đủ lý do để chứng minh rõ rệt, như nói khổ ấy do nơi một đấng thiêng liêng hành phạt. Trái lại Ngài dạy rằng: Khổ nào sanh lên cũng đều do nơi ta. Đây tôi xin đem lại một ví dụ nhỏ để quý vị dễ chứng minh.

Anh A gây với vợ vì đi chơi bỏ phế việc gia đình.

Anh B bị mất sở vì việc làm không chu đáo.

Anh C bị tù tội vì trộm cắp.

Trong 3 anh này bị khổ khác nhau nhưng chung qui cũng vì Ái dục mà ra. Nếu những người ấy không làm quấy thì đâu bị tai nạn như trên.

Người đời khổ vì sự thương, muốn mà ra cả. Vậy đức Giác Ngộ dạy khổ sanh ra vì Ái dục.

Sự hành động của Ái dục

Ái dục ngụ ý chỉ sự thương yêu, mong muốn ấy là nền tảng của Tâm người thế tục, ngoại trừ các bậc Thánh Nhơn. Vì Ái dục là sự thương yêu mến tiếc, nên trong chú giải có đề câu hỏi rằng: ai cũng có Ái dục xấu xa hết chăng? Đức Phật muốn thuyết pháp độ đời vì thương chúng sanh, vậy Đức Phật cũng còn Ái dục chăng?

Khi quý vị bị hỏi như thế này, nên nhớ đến một đoạn trong bài kinh Chuyển Pháp Luân, Đức Phật có dạy: Ái dục có 3 trạng thái cho ta thấy nó là phiền não để trả lời cho câu hỏi ấy.

Ba trạng thái của Ái dục là:

- *Ponobbhavikà*: Nghĩa là tạo ra cảnh giới mới cho kiếp lai sinh cho mình
- *Nandiràgasagatà*: Lẫn lộn với tham ái
- *Tatrathàbhinandini*: Vui thích trong các đề mục của tham ái

Ba điều trên là 3 trạng thái của ái dục. Đức Thế Tôn thuyết pháp độ đời vì lòng từ bi dạy chúng sanh bỏ 3 trạng thái nói trên của Ái dục để đi tới nơi yên lặng hoàn toàn giải thoát. Nên chỉ sự hành động của Ngài không gọi là Ái dục mà gọi là giải thoát.

Pháp của Ngài không khác gì chiếc thuyền có đầy đủ tiện nghi ở giữa bể trầm luân. Chúng sanh là người đang bị đắm luân trong bể khổ. Khi trông thấy chiếc thuyền như người được nghe, được gặp Pháp bảo. Khi biết rằng chiếc thuyền ấy có đủ tiện nghi và dành để cho ai là người muốn vượt qua khỏi bể trầm luân thì cứ lên rồi lái vào bờ là nơi giải thoát.

Theo ví dụ trên thì sự muốn cho chúng sanh khỏi luân hồi không gọi là lòng Ái dục được.

Ba điều Ái dục là:

- *Kàmatanhà*: Ái dục trong cõi dục
- *Bhavatanhà*: Ái dục trong cõi sắc.
- *Vibhavatanhà*: Ái dục trong cõi vô sắc

Ái dục trong cõi dục nghĩa là người còn ưa thích ham muốn sanh vào cõi dục là cõi còn có ngũ trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc và tài tình, danh lợi.

Ái dục trong cõi sắc ý nói người còn muốn sanh vào cõi sắc thân này, nhưng không ham mê ngũ trần, không có tài tình, danh lợi.

Ái dục trong cõi vô sắc ý nói hạng này không còn có sắc nhưng thọ, tưởng, hành, thức. Vẫn còn, nhưng không ham mê gì cõi dục hay sắc. Nhưng lại còn ham muốn có cái vô sắc ấy, đây thật là phiền não rất vi tế. Nếu không phải là vị Đại giác thì không bao giờ tầm cho ra nguyên nhân để giải thoát khỏi luân hồi được.

Chung qui là khi còn ham muốn hay ưa thích một điều gì là còn phiền não, còn luân hồi.

Phận sự của Tập Diệu Đế là

Đức Thế Tôn dạy diệt bỏ nghĩa là càng ngày càng bớt Ái dục dần dần xuống cho đến mức độ chót là không còn có một tí nào, có nghĩa là khô cạn. Sự dứt bỏ Ái dục phận ngữ gọi là Pahàna. Nghĩa là diệt trừ, cũng có khi gọi là Pahànakicca nghĩa là phận sự phải diệt trừ.

Nếu nói về Khô để người cần biết rõ khô là được. Nhưng nếu nói đến Tập đế cần có sự hành nghĩa là làm thế nào dứt bỏ được khổ.

Vấn đề quan trọng là: phương pháp hành trì để dứt bỏ được bằng cách nào? - Xin quý vị hãy xem phần Đạo Diệu Đế tiếp theo, đó là phương pháp diệt trừ khổ.

Phật ngôn:

Dukkhasamudayo ariyasaccam pahàtabbam: Diệu Đế này là Tập đế cần phải diệt trừ.

-ooOoo-

LUẬN VỀ SỰ KHỔ DIỆT

Diệt đế là dập tắt khổ. Theo đây là Phật ngôn dạy trong bài kinh Chuyển Pháp Luân.

Idam kho pana bhikkhave dukkhanirodho ariyasaccamyo tassàtanhàyayevea tanhàya asesaviraganidho càro patinissaggo mutti anàlayo

Này các thầy Tỳ Khuru! Đây là sự diệt khổ thật sự đó là diệt tắt hẳn dục, dứt bỏ không luyện tiếc, giải thoát không mẫn thương.

Căn cứ theo Phật ngôn ta có thể nhận định rõ rệt là sự diệt trừ Ái dục có nhiều tiếng tương tự như nhau như dứt bỏ không luyện tiếc v.v... Để chứng minh rõ rệt là phải dập tắt thật sự có ý nói những gì đã dập tắt xong rồi không còn tái phát sanh nữa.

Nirodha nghĩa là diệt, ý nói rằng tắt hẳn, nghĩa là hoàn toàn tắt hẳn không có một nguyên nhân hay một cơ hội nào làm cho phát sanh lại được, ví những bởi Ái dục làm cho cháy không còn nữa. Đây chỉ rõ là Niết Bàn, vì vậy, thiết tưởng quý vị cần hiểu qua Niết Bàn nhiều hơn.

Theo lời Phật dạy, có một phần vô hình ngự trong thân này để nhận định sự vật bên ngoài, phần vô hình ấy gọi là Tâm. Tâm này lại là vật hay vọng động và như đục vì phiền não ngự trị, mà cũng vì Tâm như đục ấy làm cho chúng ta phải trầm luân trong biển luân hồi để chịu khổ. Trong khi đang trầm luân chúng ta không lo dập tắt những phiền não như là dầu trong cây đèn, trái lại chúng ta lại châm thêm dầu càng ngày càng nhiều hơn. Ý tôi muốn nói chúng ta không lo tu hành để diệt lần phiền não trái lại chúng ta lại tạo thêm nhiều nghiệp chướng mà cũng vì vậy càng ngày càng đi xa bờ giải thoát hơn.

Phật ngôn là phương pháp dập tắt lửa trên ngọn đèn, mà cũng là phương pháp dập vỡ bình đèn luôn, ngọn lửa của cây đèn ấy là Ái dục, còn cái bình đèn ấy là không khác nào Tam Giới, khi người chỉ dập tắt ngọn lửa thôi không dập bể bình đèn thì có ngày nào có đủ phương tiện nó lại cháy lại. Nên phải dập tắt xong còn phải diệt trừ tận không cho nó dư sót chút nào nữa.

Khi người thừa hành chính chắn theo lời Phật dạy là người ấy có thể dập tắt và dập bể được cây đèn tai hại ấy. Khi lửa tắt đèn bể thì người ấy trông thấy Niết Bàn vậy.

Chỗ hay tiếng gọi Niết Bàn chủ ý chỉ một nơi rất là hoàn toàn trong sạch. Theo Phật dạy Niết Bàn là một nơi thật là hoàn toàn trong sạch của Tâm.

Xin ví như các nhà bác học về nguyên phân tử phân chất ra đi từng giai đoạn thô thiển tới vi tế cho tới khi không còn phân chất ra được nữa đó là nguyên tử. Chẳng những chất này rất vi tế mà lại không có chất nào cấu tạo ra nó được.

Đức Phật có thể tạm ví như một nhà bác học không cần máy móc phòng thí nghiệm mà cũng chẳng cần phải tốn kém của tiền để phân chất này ra chất nọ, mà hơn ấy, Ngài phân chất được vật ấy là Tâm. Đức Phật tìm thấy rằng: Tâm ta bị cấu tạo do nhiều chất như Ái dục, tham ái, tam độc v.v... sau khi Ngài phân chất ra được từng phần, Ngài đã bỏ cả những phiền não đến một độ không còn một tí phiền não nào trong Tâm và không còn có gì cấu tạo Tâm được nữa, vì Tâm ấy không còn như bản. Vì tâm như bản nên còn bị luân hồi. Tâm còn luân hồi Phạn ngữ gọi là *Sankhàtadhātu* nghĩa là còn chất cấu tạo làm cho luân hồi. *Asankhàtadhātu* là chất không bị các pháp khác cấu tạo cho luân hồi, là chất không còn phân tách ra được nữa, chất ấy ra ngoài phạm vi của sự hiểu biết của con người, người không còn dùng tiếng gì để nói được cái chất ấy. *Asankhàtadhātu* nghĩa là không bị các vật khác cấu tạo cho luân hồi.

Asankhàtadhātu là chất là người không thể dùng lời diễn tả được hình thức, sự hành động v.v... Nó thuộc về vật cần thấy bằng trí tuệ vì vậy nên chỉ có các bậc Thánh Nhơn mới nhận thức được vì các Ngài tự đắc được do nơi trí tuệ của Ngài.

Người nằm mơ mới thấy cảnh mình thấy thôi, người ngoài ra không thể thấy được, cũng như người đã đắc được thánh Pháp tự mình thấy chứ không thể làm cho người khác và biết được những gì mà mình đã thấy.

Vậy xin ví dụ thêm như người bị nặng, sau khi hết bệnh như người bệnh ấy biết trong mình của họ dễ chịu như thế nào, người ngoài người bệnh như chúng ta thì không hiểu biết gì được về cái an vui của sự hết bệnh của người ấy. Người bệnh ấy ví như chúng ta cái bệnh hành hạ ta ví như phiền não. Khi ta hết bệnh phải uống thuốc ấy chính là Pháp bảo, khi uống thuốc ấy là lúc đang hành đạo. Khi đắc đến mục nào thì ta biết ta đắc đến bậc ấy như người bệnh biết khi uống thuốc thấy trong mình bớt từ từ đến với người ấy cho đến khi mạnh hẳn. Khi mạnh, người bệnh biết rằng ta mạnh. Cũng như người hết phiền não tâm trong sạch thì tự biết là an vui và hạnh phúc như thế nào trong tâm của họ.

Trong bộ *Udàna* đoạn *Pataligāmi-vagga* có dạy rằng:

Niết Bàn không phải là đất, nước, gió, lửa v.v... không phải cõi này, cũng không phải cõi khác, không phải trên mặt nhứt hay mặt nguyệt. Đây các Tỷ Khuru, mà vật ấy (Niết Bàn) lại là vật có thật sự.

Nói về Niết Bàn thiết tưởng cũng nên nói đến cái 2 điều đặc biệt khác nhau là:

- Nói về đặc tánh của Niết Bàn
- Trạng thái của Niết Bàn

Đặc tánh của Niết Bàn là:

Madanimmadano: Không còn say đắm (trần cảnh).
Pipasavinayo: Không còn khao khát (tất cả mọi việc)
Alayasamugghato: Không còn lưu luyến (Tam Giới)
Vattupacheto: Cắt đứt hết những gì còn luân hồi.
Tanhakkhayo: Khô hết Ái dục.
Virago: Không còn tham ái
Nirodho: diệt hay dập tắt (hết mọi việc)
Nibbanam: dập tắt hay gọi là Niết Bàn.

Trạng thái của Niết Bàn là: Không còn bị pháp hành cấu tạo.

Niết Bàn còn có tên khác nữa theo lời Phật dạy là:

Nibbanam paraman sunnam, Niết Bàn thật trống không, nghĩa là không còn một bợn nhơ nào của phiền não.

Nibbanam paraman sukham, Niết Bàn là nơi an vui tuyệt đối.

Theo Phật dạy, người sanh ra là mang theo một phận sự rất nặng nề là khổ, vì vậy nên trong bài kinh *Bhàra* có dạy: Ngũ Uẩn thật là nặng, chúng sanh là người hăng mang đi trong luân hồi dày vô tận xa xôi vô biên. Khi nhận thấy Ngũ Uẩn là khổ và biết phương pháp để Ngũ Uẩn ấy xuống được rồi thì thật là an vui, không còn nặng nề khổ sở, đó là Niết Bàn.

Theo câu Phật dạy trên để cho chúng ta thấy rằng: Khi sanh ra làm người hay con vật là chúng ta mang theo một nặng nề vô hạn là khổ, khi có thân này thì bận rộn không ngừng nghỉ theo dính bên ta.

Hiện nay người thường hay tìm sự vắng lặng để nghỉ ngơi như mỗi năm đi nghỉ mát nơi nào, cốt ý để làm cho tâm hồn lắng xuống, hay ta có thể nhận thấy mang lấy thân này phải khổ, muốn tạm để xuống trong ít ngày. Tuy làm thế nhưng người cũng không an toàn nghỉ hay để tạm Ngũ

Uẩn này xuống được. Có lắm người cả đời cũng không có dịp may để tạm để phận sự ấy ít ngày. Quý vị nghĩ coi ta chỉ tạm để xuống nghỉ tạm thời trong ít ngày mà còn an vui hay phương chi ta lại để hẳn cái Ngũ Uẩn này xuống thì an vui tới chừng nào.

Tôi ví dụ đây để quý vị thấy cái an vui của Niết Bàn như thế nào. Chắc quý vị đã nhận định thấy rõ cái khổ của sự mang lấy thân này và cái để cái thân nặng này xuống.

Đến đây xin nhắc lại quý vị rằng: Niết Bàn không phải là một đồ thị có đầy đủ vui tươi sung sướng, hay đủ tiện nghi cho quý vị vui chơi. Nhưng trái lại Niết Bàn là nơi dập tắt những gì mà quý vị thấy của người có và của quý vị đang có.

Diệt Khổ để là một cửa riêng của Phật giáo. Ý tôi muốn nói rằng: Chỉ có đức Chánh Đẳng Chánh Giác mới tìm thấy diệt Khổ để.

Chắc quý vị muốn hỏi: Vậy các Tôn Giáo khác không có một Tôn Giáo nào có phương pháp diệt khổ hay sao?

Đáp: Tông chi của các Tôn Giáo trong vũ trụ này chung qui là diệt khổ, nhưng có phương pháp khác nhau. Chỉ có Phật Giáo là có phương pháp hoàn toàn hơn hết mà từ ngàn xưa đến hiện tại và đến vị lai ngoài ra vị Chánh Đẳng Chánh Giác như Đức Phật thì không ai tìm ra và hiểu rõ phương pháp diệt khổ hoàn toàn như Ngài là Tứ Diệu Đế

Để minh chứng cách diệt khổ của Phật Giáo và các Tôn Giáo khác tôi xin so sánh cho quý vị nhận thức dễ dàng.

PHẬT GIÁO	Tôn Giáo khác
Nhân sanh Khổ	
Khổ sanh do Ái dục, nghĩa là ưa muốn ngũ trần, Lục dục. Sự ưa muốn sanh lại có sắc thân (Sắc giới). Sự ưa muốn sanh lại nhưng không muốn có sắc thân (Vô Sắc giới).	Khổ sanh đến chúng sanh vì do nơi sự trừng phạt của Đấng Thiêng liêng tối cao vì người làm tội ác .
Phương pháp giải thoát Khổ	
Phật dạy: diệt tận phiền não là ái dục thì sẽ không còn khổ.	Dạy phải cầu Đấng thiêng liêng có uy quyền tối cao tha lỗi hay hành phạt; hoặc ban bố an vui hạnh phúc .
Trạng thái của sự giải thoát thật sự	
<ol style="list-style-type: none"> 1) Không có sự ưa thích gì trong tâm dầu rất vi tế. 2) Dứt bỏ các sự cố chấp. 3) Không luyến ái trong các cảnh giới . 4) Thoát khỏi sự vui của Tam Giới . 5) Không cần ai đến giải thoát cho mình mà tự mình giải thoát . 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Muốn được Đấng thiêng liêng cứu khổ. 2) Có tin có Đấng thiêng liêng tối cao của mình. 3) Xin sanh vào cõi thiên đàng 4) Còn muốn được hưởng an vui của cõi thiên đàng 5) Cần có Đấng thiêng liêng đến tiếp độ cho linh hồn được ở bên Ngài mãi.

Phận sự của Diệt Khổ Đế.

Phận sự của Diệt Khổ Đế, Phạn ngữ gọi là SACCHIKARANA, nghĩa là phải làm cho phân minh rõ rệt; Ý nói tự mình hành động cho đến nơi giải thoát, tự mình dập tắt hết dục vọng ở lòng mình và tự mình biết rõ rằng mình đã giải thoát.

PHẬT NGÔN:

DUKKHANIRODHO ARIYASACAM SACCHIKÀTABBAM. Diệu đế gọi là Diệt Khổ diệu đế này người cần phải hành cho phân minh, nhận định rõ rệt bằng trí tuệ.

-ooOoo-

I.6

LUẬN VỀ CON ĐƯỜNG DIỆT KHỔ - ĐẠO DIỆU ĐẾ

Đạo Diệu Đế có nghĩa là hành đến nơi diệt Khổ. Đây là tiếng thường dùng trong Phật Giáo, nhưng nếu dùng tiếng thông thường cho dễ nghe, dễ hiểu hơn có những tiếng thay thế là:

- 1) MAJJHIMAPATIPADA: Trung đạo
- 2) KAMAGGA: Bát Chánh Đạo
- 3) ARIYAMAGGA: Thánh đạo

Trước khi giải rõ xin quý vị học qua câu Phật dạy:

*IDAMKHO PANA BHIKKHAVE DUKKHANIRODHAGAMINĪP PATIPADA
ARIYASACAM AYAMEVA ARIYO ATTHANGIKOMAGGO SAYYATHĪDAM?*

*SAMMÀDITTHI, SAMMÀSANKAPPO, SAMMÀVÀCĀ, SAMMÀKAMMANTO,
SAMA-ĀJĪVO, SAMMÀVĀYAMO, SAMMÀSATI, SAMMÀSAMĀDHI*

Này các Thầy Tỳ Khuru! Đây là sự hành để dập tắt khổ thật sự, là đạo có tám chi. Tám chi ấy là gì? Tám chi ấy là: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

Theo lời Phật dạy trên thì chúng ta nhận thấy rằng Diệu Đế thứ tư là sự hành đúng theo con đường đi đến nơi giải thoát có đầy đủ tám chi.

Diệu Đế thứ tư này Phật dạy hành theo Chánh Đạo có tám yếu tố. Tôi (soạn giả) xin rút bài kinh khác giải rõ Bát Chánh Đạo lại trình bày trên đây hầu quý vị, vì trong bài Chuyên Pháp Luân chỉ có đếm đủ tám chi thôi.

Sammàditthi (Chánh kiến)

Đây là Phật ngôn trong bài kinh Maggavibhanga dạy rằng:

Kattamā ca bhikkhave samma bhikkhave ditthi yam kho bhikkhave dukkhena nam.

Này các thầy Tỳ Khuru! Chánh kiến là gì? Chánh kiến là: 1) Sự biết rõ khổ, 2) sự biết rõ nhân sanh khổ, 3) Sự biết rõ dập tắt khổ. Và 4) Sự biết nương pháp hành cho đến nơi dập tắt khổ. Này các thầy Tỳ Khuru: sự hiểu biết như thế gọi là Chánh kiến.

Sammāsankappa (Chánh tư duy)

KATAMÀ CA BHIKKHAVE samma SANKAPPO YÀ KHO bhikkhave NEKKAMMASAKAPPO. ABHYÀPÀDASANKAAPPO AVIHIMÀSÀ – KAPPO.

Này các Tỳ Khuru, Chánh tư duy là thế nào? Chánh tư duy là: 1) sự suy nghĩ thoát trần (xuất gia). 2) sự suy nghĩ không cột oan trái. 3) sự suy nghĩ không làm hại người. Này các thầy Tỳ Khuru, hành như thế này gọi là Chánh tư duy (suy nghĩ chọn chánh).

Sammàvaca (Chánh ngữ)

Katama ca bhikkhave bhikkhavesammàvaca yakho bhikkhave veramani pharusaya vacaya vermani. Samphappalapa veramani ayam vuccati bhikkhave samavaca.

Này các thầy Tỳ Khuru! Chánh ngữ là thế nào? Chánh ngữ là: 1) tác ý lánh xa sự nói dối. 2) tác ý lánh xa sự nói lời đâm thọc. 3) tác ý lánh xa sự nói lời đê tiện. 4) tác ý lánh xa sự nói lời vô ích. Này các thầy Tỳ Khuru! Sự nói như thế gọi là Chánh ngữ (lời nói chọn chánh).

Sammakammanta (Chánh nghiệp)

Katama ca bhikkhave v.v....

Này các thầy Tỳ Khuru! Chánh nghiệp là thế nào? Chánh nghiệp là: 1) tác ý lánh xa sự sát sanh. 2) tác ý lánh xa sự trộm cắp. 3) tác ý lánh xa sự tà dâm. Này các thầy Tỳ Khuru! Hành như thế này gọi là Chánh nghiệp (sự làm chọn chánh).

Sammà ãjivo (Chánh mạng)

Katamà ca bhikkhave v.v....

Này các thầy Tỳ Khuru! Chánh mạng là thế nào? Chánh mạng là các thầy Tỳ Khuru bậc đệ tử thuộc hàng thánh nhân trong Phật Giáo: 1) nuôi mạng chọn chánh. 2) không nuôi mạng trái với đạo lý. 3) nuôi mạng theo lẽ phải. Này các thầy Tỳ Khuru! Nuôi mạng như thế gọi là Chánh mạng.

Riêng về người tại gia cư sĩ nuôi mạng chọn chánh là không lường gạt lấy của kẻ khác, giết thú ăn, biết là của bất nghĩa không nên lấy về dùng, mặc dầu của ấy là của rơi rớt vô chủ.

Sammàvàyama (Chánh tinh tấn)

Katamà ca bhikkhave v.v....

Này các thầy Tỳ Khuru! Thế nào gọi là Chánh tinh tấn? Chánh tinh tấn là các thầy Tỳ Khuru trong Phật Giáo:

- Vun trồng sự hoà thích trong sự tinh tấn không để cho tội lỗi phát sanh lên, không để cho tội chưa phát sanh lên lại sanh lên trong tâm, cố gắng hết sức để giữa tâm cho vững chắc.

- Vun trồng sự hoà thích tinh tấn diệt trừ các pháp đã sanh trong tâm rồi cho tiêu diệt và giữa tâm cho trong sạch.

- Vun trồng sự hoà thích tinh tấn cho thiện pháp chưa sanh trong tâm làm cho phát sanh và giữ tâm cho vững chắc trong thiện pháp.

- Vun trồng sự hoà thích tinh tấn làm cho các thiện pháp đã có trong tâm hằng này nở tiến hoá thêm lên mãi mãi và làm cho tâm càng vững chắc trong thiện pháp.

Sammāsati (Chánh niệm)

Katamā ca bhikkhave v.v....

Này các thầy Tỳ Khuru! Thế nào gọi là Chánh niệm? Chánh niệm là các thầy Tỳ Khuru trong Phật Giáo hằng suy nghĩ thấy thân trong thân, có sự tinh tấn thiêu đốt phiền não, tự mình biết lấy mình, có sự nhớ được mọi việc làm và sự hành động của mình trong mọi sát na, diệt sự ưa muốn và ghét bỏ. Nhận thấy thọ trong thọ ... uy nghĩ thấy tâm trong tâm ... suy nghĩ thấy pháp trong pháp...

Sammāsamādhī (Chánh định)

Katamā ca bhikkhave v.v....

Này các thầy Tỳ Khuru! Thế nào gọi là Chánh định? Chánh định là các thầy Tỳ Khuru trong Phật Giáo: 1) tâm vắng lặng những sự việc bên ngoài. 2) vắng lặng dục tình. 3) vắng lặng các ác pháp, nhập Sơ Thiên có Tâm, Sát, Hỷ, Lạc, An và Định.

Vì diệt được Tâm và Sát nên nhập Nhị Thiên nên làm cho tâm càng thêm trong sạch xa lánh trần nhiều hơn. Đây là nhân làm cho Tâm càng trong sạch làm cho Định càng vững mạnh thêm trong sạch hơn nhiều Hỷ, Lạc, An được thêm sự trong sạch vì oai lực của Định.

Hơn ấy nữa, vì không cần Hỷ, Lạc với tâm đã bình tĩnh có đủ trí nhớ và biết mình (chỉnh tâm) và tâm đang hưởng sự an lạc do nơi oai lực của tâm xả. Trí nhớ và biết mình là nhân mà các bậc thánh nhân hằng ngợi khen, người có tâm xả là người có trí nhớ điều chỉnh tâm và hướng an vui nên gọi là Tam Thiên.

Khi đã diệt được khổ và lạc, những sự vui buồn đã có từ xưa đều bị dập tắt được do nơi Tứ Thiên. Không còn vui mà cũng không có khổ chỉ có trí nhớ để ở trong Xả.

Này các thầy Tỳ Khuru! Sự để tâm như thế gọi là Chánh định.

Trên đây tôi dịch sát nghĩa theo Phật ngôn chắc quý vị đã hiểu rõ rồi xin khỏi giải thêm.

-ooOoo-

I-7

LUẬN GIẢI TRUNG ĐẠO

Phàm đã làm đệ tử Phật thì không ai không hiểu Trung đạo. Vì Trung đạo là con đường đi tới giải thoát của chư Phật. Người muốn giải thoát ngoại trừ ra đường Trung đạo thì không còn con đường nào khác hơn. Vì chỉ có một đường duy nhất đi đến Niết Bàn mà thôi.

Tại sao gọi là Trung đạo?

Tương nên nhắc lại rằng: Trước khi có Phật Giáo tại Trung Ấn Độ hay gọi là cõi Diêm Phù Đề có rất nhiều Tôn Giáo khác nhau, phần nhiều các giáo phái ấy đều dạy người hành khổ hạnh. Vì người đời ấy tin rằng: hành khổ hạnh mới làm cho các Đấng thần linh hay Đấng thiêng liêng cảm động ban ân huệ, hay là khi hành khổ hạnh như thế mới diệt được phiền não trong lòng.

Theo lời Đức Phật dạy gọi hạnh ấy là thái quá. Có chia ra 2 điều thái quá là:

- *Kamasukhallikanuyoga*: Nghĩa là người hành đạo nhưng còn lẫn với sự hành lạc trong ngũ trần, lục dục gọi là hành đạo quá dùng.

- *Attakilamatthànuyoga*: hành làm cho thân này quá khổ cực gọi là thái quá hay cũng gọi là khổ hạnh.

Hai phương pháp kể trên, khi chưa thành đạo, Bồ Tát Sĩ Đạt Ta phải bỏ ra 6 năm để hành. Nhưng không đem lại kết quả nào xứng đáng theo ý muốn của Ngài, nên Ngài lại hành theo Trung đạo.

Sau khi thành đạo, bài Pháp đầu tiên là Chuyển Pháp Luân, Ngài dạy rằng:

Dvmebhikkhave antâpabbaji tena nasevitabbâ: Này các thầy Tỳ Khuru! Hai thái quá mà các bậc xuất gia không nên xu hướng theo, không nên hành theo. Hai Pháp thái quá ấy là gì?

Một là Pháp làm cho tâm quyến luyến theo tình dục. Pháp hèn hạ, Pháp của kẻ thế gian, Pháp của phạm nhân chẳng lợi ích chi.

Hai là Pháp khổ hạnh làm cho thân hình tiêu tụy cực khổ chẳng phải là Pháp của một cao nhân, cũng chẳng có lợi ích chi.

Này các thầy Tỳ Khuru! Sự tu hành theo Trung đạo không nên thiên theo 2 điều thái quá ấy.

Bát Chánh Đạo có thể tóm lại là Tam Học:

Tuệ: Chánh kiến, Chánh tư duy

Giới: Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng

Định: Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định

Phận sự của Tứ Diệu Đế

Phận sự của Tứ Diệu Đế là sự cố gắng hành đúng theo Bát Chánh Đạo. Người hành phải hành một lúc đúng theo tám chi của đạo và cũng phải trong sạch bằng nhau trong một lúc, không thể thiếu sót một chi nào trong một của tám điều ấy. Nghĩa là không dư không thiếu.

Tôi xin ví dụ, như trong một thang thuốc có tám vị, phải dùng đúng theo phân lượng và khía sắc thuốc cũng phải còn là bao nhiêu không thể nhiều hơn hay ít hơn được. Đây cũng như sự hành đạo phải hành đúng theo Bát Chánh Đạo, có tám chi không thể thiếu sót mặc dầu một chi của một điều nào trong Bát Chánh Đạo.

Đây là Phật ngôn dạy:

Dukkhannyrodhagâminî patipadâ ariyasaccam bhâvetabbam.

Diệu Đế là đạo để nghĩa là sự hành theo đạo cho đến diệt tận phiền não và Khổ, hành giá nên hành theo.

Có nhiều người hỏi tôi (soạn giả): Thời kỳ này còn có đạo quả chăng? Có người đắc đạo quả và Niết Bàn không?

Đáp: Phật dạy phương pháp hành để đắc Niết Bàn là Bát Chánh Đạo. Nếu Bát Chánh Đạo còn thì đạo quả còn. Còn người hành đúng theo Bát Chánh Đạo là còn có người đắc được đạo quả và Niết Bàn. Nếu người ai ai muốn giải thoát đến Niết Bàn thì cứ hành đúng theo Bát Chánh Đạo. Vì đó là con đường đi ngay đúng vào Niết Bàn.

Sở dĩ mà thời pháp đầu tiên thuyết tại vườn Lộc Giả được tên là Chuyển Pháp Luân có ý nghĩa xoay bánh xe Pháp. Ý nói thời pháp ấy dạy 3 luân và 12 thể của Tứ Diệu Đế. Khi người nhận định thấy rõ 3 luân và 12 thể rõ rệt thì người ấy là người giải thoát luân hồi.

Ba luân và 12 thể ấy là gì?

Như quý vị đã biết Tứ Diệu Đế là 4 điều: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Hành giả phải hiểu rõ mỗi đế có 3 điều gọi là 3 luân nhân cho 4 đế ra làm 12 thể.

Câu chốt của bài kinh Chuyển Pháp Luân đức Thế Tôn dạy: Khi mà Ngài chưa tìm thấy rõ 3 luân và 12 thể trong Tứ Diệu Đế là chưa đắc quả vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau khi Ngài đắc được 3 luân 12 thể nên Ngài mới đắc được quả cao thượng ấy.

Ba luân ấy là:

- Tuệ thấy rõ Khổ.
- Tuệ suy nghĩ thấy và hiểu rõ Khổ
- Tuệ thấy và biết rõ là hoàn toàn giải thoát khỏi Khổ, Tập, Diệt, Đạo, đều có 3 luân như thế nên gọi là 12 thể.

Sau khi thuyết dứt thời Pháp đức Thế Tôn biết rằng: Trong 5 vị có một vị già nhất đắc Tu Đà Hườn quả. Nên Ngài mới dạy rằng: *Annasi vata bhokondanno* nghĩa là Kondanna (Kiều Trần Như) đã thấy rõ Thánh Pháp rồi. Vì vậy từ ấy Ngài Kiều Trần Như có tên là A Nhã Kiều Trần Như.

Xin nói thêm về *Attha* (ý nghĩa) của Tứ Đế. Khổ đế có 4 *Attha* (ý nghĩa):

- Pilanatto*: Có nghĩa là làm hại
- Sankhatatto*: Có nghĩa là hợp các nguyên nhân
- Santapatto*: Có nghĩa là làm cho nóng nảy
- Viparinamatto*: Có nghĩa là thay đổi.

Tập đế có 4 *Attha* (ý nghĩa):

- Ayuhanattho*: Có nghĩa là làm cho Khổ phát sanh
- Nidanattho*: Có nghĩa là nhân làm cho Khổ sanh
- Sanyogattho*: Có nghĩa là hội hợp tất cả điều Khổ
- Palipolattho*: Có nghĩa là làm cho bận lòng vì Khổ.

Diệt đế có 4 *Attha* (ý nghĩa):

- Nissaranattho*: Có nghĩa là đem mình ra khỏi luân hồi.
- Appalibodhattho*: Có nghĩa là không còn bận rộn vì khổ.
- Alankalattho*: Có nghĩa là nguyên nhân cấu tạo không thể hội hợp lại không thể cấu tạo được.
- Amattho*: Có nghĩa là bất tử.

Đạo đế có 4 *Attha* (ý nghĩa):

- Niyyanattho*: Có nghĩa là đi ra khỏi vùng luân hồi.
- Hetavattho*: Có nghĩa là nhân diệt khổ
- Dassanattho*: Có nghĩa là thấy rõ Niết Bàn
- Adhipayattho*: Có nghĩa là chủ nhân (ý nói không còn dưới quyền của phiền não)

Sau khi đắc được Tu Đà Hườn quả, Kiều Trần Như không còn hoài nghi Phật bảo và Pháp bảo nên bạch với Phật rằng: Bạch hoá đức Thế Tôn, đệ tử xin xuất gia với đức Đại giác.

Đức Thế Tôn dạy: *Ehi bhikkhu*, thầy hãy trở nên vị Tỷ Khuru hành theo thánh đạo và phạm hạnh đúng theo luật của Như Lai đã dạy hầu diệt tận phiền não.

Khi dạy dứt lời thì râu tóc của vị Kiều Trần Như đều rụng, trên mình có đắp bộ y cà sa vàng. Sau ấy 4 vị kia mới xin xuất gia.

Ngày 16 âm lịch Ngài thuyết pháp độ vị thứ nhì đắc Tu Đà Hườn quả vị ấy là Đại đức Vappa. Còn 4 vị kia đi khát thực.

Ngày 17 âm lịch Đức Phật thuyết pháp độ Đại đức Bhaddiya đắc Tu Đà Hườn quả.

Ngày 19 âm lịch đức Thế Tôn thuyết pháp độ Đại đức Assaji Tu Đà Hườn quả.

Đến ngày 30 âm lịch Đức Phật hội 5 vị lại và thuyết bài *Anattalakkhana-sutta* (Vô ngã tướng kinh) (quý vị muốn xem nguyên văn xin xem quyển kinh tụng của Đại đức Hộ Tông đã xuất bản). Nơi đây tôi xin lược thuật để hiểu thôi.

* * *

Đức Thế Tôn dạy:

Rupam bhikkhave anattā, Này các thầy Tỳ Khuru! Thân này không phải của ta, vì vậy hằng bị các bệnh hoạn. Không thể ngăn cản rằng: Thân ta nên trẻ đẹp và trang điểm rất đẹp ví như cây cột bằng vàng chạm trổ rất tinh vi, trông coi rất đẹp mắt. Mặc dầu lo trang điểm cho đẹp như thế, nhưng nó vẫn thay đổi vì bệnh hoạn tàn phá, không thể tồn tại như lời ta bảo. Ngoài ra Thọ, Tướng, Hành, Thức cũng chẳng phải của ta. Những pháp ấy cũng không chịu dưới quyền sai bảo và cầm đoán của ta.

Rồi Ngài vẫn chư Tăng rằng: Này các thầy Tỳ Khuru! Các thầy nghĩ sao?

Chư tăng đáp: Bạch Ngài thân sắc này vô thường.

- Nếu thân sắc này vô thường thì khổ hay vui?

- Bạch Ngài, là khổ.

- Nếu sắc thân này khổ, vậy các thầy suy tưởng thấy có phải cần ta hay không?

- Bạch Ngài, sắc thân này không phải ta, mà cũng không phải là của ta.

Rồi đức Thế Tôn hỏi Thọ, Tướng, Hành, Thức như trên, và Chư tăng cũng trả lời như trên.

Đức Thế Tôn mới dạy Ngũ Uẩn ở quá khứ cũng như hiện tại và vị lai mặc dầu là của ta hay của người, đẹp hay xấu, thô hay vi tế, nếu nó là Ngũ Uẩn hay có sắc thì hằng ở dưới 3 tướng là vô thường, Khổ não, Vô ngã. Các thầy nên lấy đó mà quán tưởng cho thấy rõ rệt là vô thường, khổ não và vô ngã. Do nhờ sự quán tưởng như thế nên chư Thánh Văn đệ tử Phật chán nản với Ngũ Uẩn. Không ưa mến Ngũ Uẩn nên được giải thoát là đắc được A La Hán quả tuệ, thì tức nhiên tự mình thấy rằng: Ta đã diệt trừ tận phiền não, phạm hạnh của Phật giáo đã hành xong.

Sau khi thuyết bài Vô ngã tướng kinh, cả 5 vị đều giải thoát nghĩa là đắc được quả A La Hán.

Trong ngày ấy, 30 tháng 6 âm lịch, trong Tam Giới có 6 vị Thánh Nhơn: Một đức Chánh Đăng Chánh Giác và 5 vị A La Hán.

MAHA THONGKHAM MEDHIVONGS

-ooOoo-

DỊCH NGHĨA KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN (DHAMMACAKKAPPAVATTANA-SUTTA)

(trích trong bộ luật MAHĀVAGGA phần PATHAMADESANĀ,
và cũng trong bộ SAMYUTTA NIKĀYA)

BỐ CÁO

Kính bạch chư hiền giả:

Phạm Thiên SAHAMPATI thỉnh cầu đức Thế Tôn thuyết pháp độ sanh, đức Thế Tôn nhận lời, Ngài đã ngự đến khu rừng nơi vườn Lộc Giả (ISIPATANA), nơi trước kia chư Phật Độc Giác thường ngự xuống, gần thành BĀRĀNASĪ. Bấy giờ tại nơi đây có nhóm 5 Tỷ Khuru: Ngài KONDANNA, Ngài VĀPPA, Ngài BHADIYA, Ngài MAHĀNĀMA và Ngài ASSAJI, đức Thế Tôn thuyết bài kinh đầu tiên gọi là DHAMMACAKKAPPAVATTANASUTTA kinh Chuyển Pháp Luân, giảng giải về Pháp Tứ Thánh Đế để tế độ nhóm 5 Tỷ Khuru. Nhóm 5 Tỷ Khuru cùng tất cả chư thiên, Phạm Thiên vô cùng hoan hỷ.

Nghe xong, Ngài KONDANNA là bậc tinh văn đại đệ tử đầu tiên chứng ngộ Tứ Thánh Đế, chứng đắc thánh đạo, thánh quả nhập lưu, đồng thời có 180 triệu chư thiên, Phạm Thiên cùng chứng ngộ Tứ Thánh Đế, chứng đắc thánh đạo, thánh quả nhập lưu. Bài kinh này đem lại sự lợi ích cho thế gian và siêu thế giới.

Kính bạch chư hiền giả, vì mong sự lợi ích, sự tấn hoá, sự an vui lâu dài cho tất cả chúng sanh, nay chúng tôi sẽ tụng bài kinh Chuyển Pháp Luân ấy.

* * *

MỞ ĐẦU:

Kính bạch Ngài Đại đức Trưởng lão MĀHAKASSAPA khả kính, con là ANANDA được nghe bài kinh Chuyển Pháp Luân từ đức Thế Tôn như vậy:

Một thớ no, đức Thế Tôn ngự tại khu rừng, nơi vườn Lộc Giả ISIPATANA, trước kia chư Phật độc giác thường ngự xuống. Tại đây, đức Thế Tôn gọi nhóm 5 Tỷ Khuru: Ngài KONDANNA, Ngài VĀPPA, Ngài BHADIYA, Ngài MAHĀNĀMA và Ngài ASSAJI mà dạy rằng:

HAI PHÁP THẤP HÈN (DVE ANTĀ)

Này chư Tỷ Khuru, có 2 pháp cực đoan thuộc về 2 biên kiến người xuất gia không nên hành theo. Hai pháp ấy như thế nào?

Một là việc thường thụ hưởng lạc thú trong ngũ dục hợp với tâm tham ái và thường kiên ; thấp hèn của hạng tục gia phàm phu không phải của bậc Thánh Nhơn, không đem lại lợi ích an vui nào.

Hai là việc thường tự ép xác hành khổ mình, hợp với tam sân hận và có đoan kiến, thuộc pháp hành khổ hạnh của ngoại đạo, không thuộc bậc Thánh Nhơn, không đem lại sự lợi ích an vui nào.

PHÁP HÀNH TRUNG ĐẠO (MAJJHIMA PATIPADA):

Này chư Tỷ Khuru, không thiên về 2 biên kiến ấy, Như Lai đã hành theo pháp hành Trung đạo, nên đã chánh giác Tứ Thánh Đế bằng trí tuệ siêu thế, làm cho tuệ nhân phát sanh, trí tuệ Thiền tuệ phát sanh, để làm vắng lặng hẳn mọi phiền não, trí tuệ siêu việt thông suốt chân lý Tứ Thánh Đế, giác ngộ thánh đạo, thánh quả, chứng đắc Niết Bàn.

Này chư Tỳ Khuru, thế nào gọi là pháp hành Trung đạo mà Như Lai đã chánh giác Tứ Thánh Đế (bằng trí tuệ siêu thế), làm cho tuệ nhân phát sanh, làm cho vắng lặng hẳn mọi phiền não, cho trí tuệ siêu việt thông suốt chân lý Tứ Thánh Đế, Giác Ngộ thánh đạo, thánh quả chứng đắc Niết Bàn?

Này chư Tỳ Khuru, pháp hành Trung đạo đó chính là thánh đạo hợp đủ tám chi cao thượng là:

- 1) Chánh kiến: Trí tuệ chọn chánh chứng ngộ Tứ Thánh Đế
- 2) Chánh tư duy: Tư duy chọn chánh, có 3 điều: Tư duy ra khỏi cảnh ngũ dục, tư duy không thù hận và tư duy không làm khổ mình, khổ người.
- 3) Chánh ngữ: Lời nói chọn chánh có 4: Tránh xa sự nói dối, sự nói lời đâm thọc chia rẽ, sự nói lời thô tục chửi rủa, mắng nhiếc và sự nói lời phù phiếm vô ích.
- 4) Chánh nghiệp: hành nghiệp chọn chánh có 3 là: Tránh xa sự sát sanh, sự trộm cắp, sự tà dâm.
- 5) Chánh mạng: Nuôi mạng chọn chánh là xa cách sống tà mạng do 3 lại thân hành ác và 4 loại khẩu nói ác.

6) Chánh tinh tấn: Tinh tấn chọn chánh có 4 điều là:

- Tinh tấn không để cho ác Pháp phát sanh.
- Tinh tấn diệt ác Pháp đã phát sanh.
- Tinh tấn để cho thiện pháp phát sanh.
- Tinh tấn để cho thiện pháp phát sanh càng thêm, phát triển.

7) Chánh niệm: Niệm chọn chánh có 4 là:

- Niệm thân: dùng thân làm đối tượng cho chánh niệm và tỉnh giác.
- Niệm thọ: dùng thọ làm đối tượng cho chánh niệm và tỉnh giác.
- Niệm tâm: dùng tâm làm đối tượng cho chánh niệm và tỉnh giác.
- Niệm pháp: dùng pháp làm đối tượng cho chánh niệm và tỉnh giác.

(chỉ có Tứ niệm xứ này mới gọi là Chánh niệm).

8) Chánh định: Tâm định chọn chánh có 5 là:

- Tâm Định đệ nhất thiền
- Tâm Định đệ nhị thiền
- Tâm Định đệ tam thiền
- Tâm Định đệ tứ thiền
- Tâm Định đệ ngũ thiền

(nhưng tâm định này chỉ khi đồng sanh với thánh đạo tâm và thánh quả tâm mới gọi là Chánh Định)

Này các thầy Tỳ Khuru! Nhờ pháp hành Trung đạo là thánh đạo hợp đủ tám chánh cao thượng này mà Như Lai đã chánh giác Tứ Thánh Đế (bằng trí tuệ siêu thế) làm cho tuệ nhân phát sanh, để làm cho vắng lặng mọi phiền não, để trí tuệ thông suốt chân lý Tứ Thánh Đế, để giác ngộ thánh Đạo thánh Quả, chứng đắc Niết Bàn.

TỨ THÁNH ĐẾ

KHỔ THÁNH ĐẾ (DUKKHA ARIYASACCA)

Này chư Tỳ Khuru, Khổ Thánh Đế là.

- Tái sanh là Khổ, già là Khổ, bệnh là Khổ và chết là Khổ, trái nghịch ý lòng cũng là Khổ.
- Phải xa lìa người thường yêu hay mắt cảnh vừa lòng cũng là Khổ.

Câu rằng: "Vui biết chừng nào! mong cho ta đừng có sanh, đừng có già, đừng có bệnh, đừng có chết..." Như vậy, câu mà không thể được như ý cũng là khổ. Tóm lại Ngũ Uẩn là đối tượng của chấp thủ do tâm tham ái và tà kiến là khổ. Thực tánh những sự khổ nói trên ấy là sự thật là bậc thánh nhân đã chứng ngộ gọi là Khổ Thánh Đế.

TẬP THÁNH ĐẾ (DUKKHASAMUDAYA ARIYACCA):

Này chư Tỳ Kheuru! Nhân sanh Khổ Thánh Đế này chính là tâm tham ái, là nhân dẫn dắt tái sanh, hợp với tham muốn thoả thích, có trạng thái thường say đắm hoan lạc trong kiếp sống hay các đối tượng. Nhân sanh Khổ Thánh Đế ấy là:

- DỤC ÁI (KĀMATANHĀ): Tham đắm trong 6 cảnh trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.
- HỮU ÁI (BHAVATANHĀ): Tham đắm trong 6 cảnh trần hợp với thường kiến, hay tham ái trong thiên hữu sắc, thiên vô sắc, hoặc cõi trời hữu sắc, cõi trời vô sắc.
- PHI HỮU ÁI (VIBHAVATANHĀ): Tham đắm trong 6 cảnh trần hợp với đoạn kiến, hay tham ái trong thiên vô sắc, hoặc cõi trời vô sắc.

Thực tánh 3 loại tham ái ấy là nhân sanh Khổ Thánh Đế mà bậc thánh nhân đã chứng ngộ, còn gọi là Tập Thánh Đế.

DIỆT THÁNH ĐẾ (DUKKHANIRODHA ARIYASACCA):

Này chư Tỳ Kheuru! Diệt Khổ Thánh Đế này chính là Niết Bàn, là nơi diệt tận nhân sanh khổ, diệt tận khổ, là nơi diệt tận tâm tham ái không còn dư sót bằng thánh đạo, nơi xả ly Ngũ Uẩn, nơi từ bỏ Ngũ Uẩn, nơi giải thoát khổ, nơi không còn có gì để duyên ái, dính mắc nữa.

Niết Bàn Diệt Khổ Thánh Đế ấy là sự thật mà bậc thánh nhân đã chứng ngộ còn gọi là Diệt Thánh Đế.

ĐẠO THÁNH ĐẾ (DUKKANIRODHAGAMINIPATIPADA ARIYASACCA):

Này chư Tỳ Kheuru! Pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn, nơi Diệt Khổ Thánh Đế này, chính là thánh đạo hợp đủ tám chánh: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

Bát Chánh Đạo, pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn, nơi Diệt Khổ Thánh Đế ấy, là sự thật mà bậc thánh nhân đã chứng ngộ, gọi là Đạo Thánh Đế.

-ooOoo-

I-9

BA BẬC TRÍ TUỆ TRONG TỨ THÁNH ĐẾ

1- BA BẬC TRÍ TUỆ TRONG KHỔ THÁNH ĐẾ

a) TRÍ TUỆ HỌC BIẾT TRONG KHỔ THÁNH ĐẾ (SACCANĀNA)

Này chư Tỳ Kheuru! Tuệ nhãn (Cakkhu) thấy rõ Khổ Thánh Đế đã phát sanh: Trí tuệ Thiên tuệ (nāna) thấy rõ được tánh Khổ Thánh Đế đã phát sanh, trí tuệ sáng suốt (Panna) thấy rõ khổ sanh, Tuệ Minh (Vijjā) thấy rõ thấu suốt hoàn toàn Khổ Thánh Đế đã phát sanh, ánh trí tuệ (Āloka)

diệt màn Vô Minh che ám Khổ Thánh Đế đã phát sanh đến Như Lai trong mọi pháp Khổ Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực hành tất cả các pháp (danh pháp, sắc pháp) sanh trong Tam Giới ngoại trừ tâm tham ái ra gọi là Khổ Thánh Đế "

b) TRÍ TUỆ HÀNH BIẾT TRONG KHỔ THÁNH ĐẾ (KICCANÀNA):

Này chư Tỳ Kheuru! Tuệ nhãn ... đã phát sanh, trí tuệ Thiên tuệ ... đã phát sanh, trí tuệ sáng suốt ... đã phát sanh, Tuệ Minh ... đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ ... đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi mọi pháp Khổ Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực hành tất cả các pháp (danh pháp, sắc pháp) Khổ Thánh Đế ấy là pháp phải biết rõ bằng thánh Đạo tuệ"

c) TRÍ TUỆ THÀNH BIẾT TRONG KHỔ THÁNH ĐẾ (KATANÀNA)

Này chư Tỳ Kheuru! Tuệ nhãn ... đã phát sanh; trí tuệ Thiên tuệ ... đã phát sanh; tuệ sáng suốt ... đã phát sanh, Tuệ Minh ... đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ ... đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi mọi pháp Khổ Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực hành tất cả các pháp (danh pháp, sắc pháp) Khổ Thánh Đế ấy là pháp phải biết rõ bằng thánh Đạo tuệ rồi "

2- BA BẠC TRÍ TUỆ TRONG TẬP THÁNH ĐẾ

a) TRÍ TUỆ HỌC BIẾT TRONG TẬP THÁNH ĐẾ (SACCANÀNA)

Này chư Tỳ Kheuru! Tuệ nhãn thấy rõ tham ái là nhân sanh Khổ Thánh Đế đã phát sanh, trí tuệ Thiên tuệ thấy rõ thực tánh ba loại tham ái là nhân sanh Khổ Thánh Đế đã phát sanh: Trí tuệ sáng suốt thấy rõ 108 loại tham ái là nhân sanh Khổ Thánh Đế đã phát sanh, Tuệ Minh thấy rõ thấu suốt mọi nhân sanh Khổ Thánh Đế đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ diệt màn Vô Minh che ám nhân sanh Khổ Thánh Đế đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi Tập Pháp Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh ba loại tham ái ấy gọi là nhân sanh Khổ Thánh Đế, còn gọi là Tập Thánh Đế"

b) TRÍ TUỆ HÀNH BIẾT TRONG TẬP THÁNH ĐẾ (KICCANÀNA)

Này chư Tỳ Kheuru! Tuệ nhãn... đã phát sanh, trí tuệ Thiên tuệ ... đã phát sanh, Trí tuệ sáng suốt, đã phát sanh, Tuệ Minh ... đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ ... đã phát sanh đến với Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh ba loại tham ái là nhân sanh Khổ Thánh Đế ấy, là pháp cần phải diệt tận bằng thánh Đạo tuệ"

c) TRÍ TUỆ THÀNH BIẾT TRONG TẬP THÁNH ĐẾ (KATANÀNA):

Này chư Tỳ Kheuru! Tuệ nhãn ... đã phát sanh, trí tuệ Thiên tuệ ... đã phát sanh, Trí tuệ sáng suốt, đã phát sanh, Tuệ Minh ... đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ ... đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi pháp tập đế mà trước đây khi chưa thành Phật Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh ba loại tham ái là nhân sanh Khổ Thánh Đế ấy, là pháp cần phải diệt tận bằng thánh đạo tuệ rồi".

3- BA BẠC TRÍ TUỆ TRONG DIỆT THÁNH ĐẾ:

a) TRÍ TUỆ HỌC BIẾT TRONG DIỆT THÁNH ĐẾ (SACCANÀNA):

Này chư Tỳ Khuru! Tuệ nhãn thấy rõ Niết Bàn là Diệt Khổ Thánh Đế đã phát sanh, trí tuệ Thiên tuệ thấy rõ trạng thái Niết Bàn là nơi an vui tuyệt đối đã phát sanh; Trí tuệ sáng suốt thấy rõ 2 loại Niết Bàn, 3 loại Niết Bàn đã phát sanh, Tuệ Minh thấy rõ thấu suốt mọi Niết Bàn là nơi Diệt Khổ Thánh Đế đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ diệt tận Vô Minh che ám Niết Bàn là nơi Diệt Khổ Thánh Đế đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi pháp Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh Niết Bàn ấy gọi là Diệt Khổ Thánh Đế, còn gọi là diệt Thánh Đế "

b) TRÍ TUỆ HÀNH BIẾT TRONG DIỆT THÁNH ĐẾ (KICCANÀMA)

Này chư Tỳ Khuru! Tuệ nhãn ... đã phát sanh, trí tuệ Thiên tuệ ... đã phát sanh, trí tuệ sáng suốt ... đã phát sanh, Tuệ Minh ... đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ ... đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi pháp diệt Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh Niết Bàn là Diệt Khổ Thánh Đế ấy là Pháp phải chứng ngộ bằng thánh đạo tuệ"

c) TRÍ TUỆ THÀNH TRONG DIỆT THÁNH ĐẾ (KATANÀNA)

Này chư Tỳ Khuru! Tuệ nhãn ... đã phát sanh, trí tuệ Thiên tuệ ... đã phát sanh, trí tuệ sáng suốt ... đã phát sanh, Tuệ Minh ... đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ ... đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi pháp diệt Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh Niết Bàn là Diệt Khổ Thánh Đế ấy, là pháp phải chứng ngộ thì đã được chứng ngộ bằng thánh đạo tuệ rồi".

4- BA BẠC TRÍ TUỆ TRONG ĐẠO THÁNH ĐẾ

a) TRÍ TUỆ HỌC BIẾT TRONG ĐẠO THÁNH ĐẾ (SACCANÀNA)

Này chư Tỳ Khuru! Tuệ nhãn thấy rõ Bát Chánh Đạo là pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn, nơi Diệt Khổ Thánh Đế đã phát sanh; trí tuệ Thiên tuệ thấy rõ thực tánh thánh đạo hợp đủ tám chánh là pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ là Niết Bàn nơi Diệt Khổ Thánh Đế đã phát sanh; Trí tuệ sáng suốt thấy rõ mỗi chi trong Bát Chánh Đạo là pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn nơi Diệt Khổ Thánh Đế đã phát sanh, Tuệ Minh thấy rõ thấu suốt tất cả mọi chi trong Bát Chánh Đạo là pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn là nơi Diệt Khổ Thánh Đế đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ diệt tận Vô Minh che ám Bát Chánh Đạo là pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn nơi Diệt Khổ Thánh Đế đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi pháp Đạo Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh thánh đạo hợp đủ tám chánh là pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn, nơi Diệt Khổ Thánh Đế, còn gọi là Đạo Thánh Đế "

b) TRÍ TUỆ HÀNH BIẾT TRONG ĐẠO THÁNH ĐẾ (KICCANÀNA)

Này chư Tỳ Khuru! Tuệ nhãn ... đã phát sanh; trí tuệ Thiên tuệ ... đã phát sanh, Trí tuệ sáng suốt ... đã phát sanh, Tuệ Minh ... đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ ... đã phát sanh đến với Như Lai

trong mọi pháp Đạo Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh thánh đạo hợp đủ tám chánh là pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn, nơi Diệt Khổ Thánh Đế, còn gọi là Đạo Thánh Đế ấy, là pháp cần phải tiến hành, là pháp cần được tiến hành".

c) TRÍ TUỆ THÀNH BIẾT TRONG ĐẠO THÁNH ĐẾ (KATANANA)

Này chư Tỳ Khuru! Tuệ nhãn ... đã phát sanh; trí tuệ Thiền tuệ ... đã phát sanh, Trí tuệ sáng suốt ... đã phát sanh, Tuệ Minh ... đã phát sanh, ánh sáng trí tuệ ... đã phát sanh đến với Như Lai trong mọi pháp Đạo Thánh Đế mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:

"Thực tánh thánh đạo hợp đủ tám chánh là pháp hành dẫn đến sự chứng ngộ Niết Bàn, nơi Diệt Khổ Thánh Đế, còn gọi là Đạo Thánh Đế ấy, là pháp cần phải tiến hành, thì đã được tiến hành rồi".

CHƯA CHỨNG NGỘ TỨ THÁNH ĐẾ THÌ CHƯA ĐỦ TUYÊN BỐ THÀNH BẠC CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC:

Này chư Tỳ Khuru! Khi nào trí tuệ thấy rõ, biết rõ thực tánh của các pháp một cách hoàn toàn trong sáng thanh tịnh theo ba bậc tuệ luân (trí tuệ học, trí tuệ hành, trí tuệ thành) trong Tứ Thánh Đế thành mười hai thể loại trí tuệ chưa phát sanh đến với Như Lai. Này chư Tỳ Khuru! Khi ấy Như Lai chưa tuyên bố rằng: "Như Lai đã chứng đắc vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác" Trong hàng Sa Môn, Bà La Môn, nhân loại, chư thiên, Ma Vương và Phạm Thiên cả thảy.

ĐÃ CHỨNG NGỘ TỨ THÁNH ĐẾ MỚI TUYÊN BỐ THÀNH BẠC CHÁNH ĐẲNG CHÁNH GIÁC:

Này chư Tỳ Khuru! Khi nào trí tuệ Thiền tuệ thấy rõ biết rõ thực tánh của các pháp một cách hoàn toàn trong sáng thanh tịnh theo ba bậc tuệ luân trong Tứ Thánh Đế thành mười hai thể loại trí tuệ đã phát sanh đến với Như Lai. Này chư Tỳ Khuru! Khi ấy Như Lai mới mạnh dạn tuyên bố rằng: "Như Lai đã chứng đắc vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trong hàng Sa Môn, Bà La Môn, nhân loại, chư thiên, Ma Vương và Phạm Thiên cả thảy".

NHÓM NĂM TỶ KHURU HOAN HỖ, NGÀI ĐẠI ĐỨC KODANNA CHỨNG ĐẮC THÁNH ĐẠO QUẢ NHẬP LƯU ĐẪU TIÊN TRONG GIÁO PHÁP CỦA ĐỨC PHẬT.

Đức Thế Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển Pháp Luân này xong, nhóm 5 Tỳ Khuru vô cùng hoan hỷ với lời giáo huấn của Ngài. Trong khi bài Pháp thoại được tuyên giảng thì Pháp nhãn (chứng ngộ Thánh Đế), chứng đắc nhập lưu thánh đạo tuệ, tâm không còn bụi nhơ bởi phiền não thường kiến, không còn ô nhiễm bởi đoạn kiến, hoài nghi đã phát sanh đến Ngài Đại đức Kodanna. Ngài biết rõ ràng chắc rằng: "Trạng thái các pháp phát sanh trong Tam Giới, thì tất cả Pháp ấy có sự diệt là thường"

TOÀN THỂ CHƯ THIÊN, PHẠM THIÊN TÁN DƯƠNG CA TỤNG:

Khi đức Thế Tôn thuyết giảng kinh Chuyển Pháp Luân vừa xong, chư thiên trên địa cầu đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

"Đức Thế Tôn thuyết Chuyển Pháp Luân vô thượng tại vườn Lộc Già Isapataka gần thành Bārāṇasī, chưa từng có Sa Môn, Bà La Môn, hay chư thiên, Ma Vương, Phạm Thiên hay bất cứ một ai trong đời này có thể thuyết Chuyển Pháp Luân như vậy được"

Đồng thời chư thiên trong cõi Tứ Đại Thiên Vương được nghe lời tán dương ca tụng của chư thiên ở địa cầu cũng đồng thanh tán dương ca tụng như trên.

Đồng thời chư thiên trong cõi tam thập tam thiên được nghe lời tán dương ca tụng của chư thiên ở cõi Tứ Đại Thiên Vương cũng đồng thanh tán dương ca tụng như trên.

Cũng như vậy, chư thiên ở cõi Dạ Ma Thiên, Hoá Lạc Thiên, Tha Hoá Tự Tại Thiên cũng đồng thanh tán dương ca tụng như trên.

Phạm Thiên cõi trời Sắc giới, được nghe lời tán dương ca tụng của chư thiên ở Tha Hoá Tự Tại Thiên cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

"Đức Thế Tôn thuyết Chuyển Pháp Luân vô thượng tại vườn Lộc Giả Isipatana gần thành Bārānasi chưa từng có Sa Môn, hay Bà La Môn, hay chư thiên, Ma Vương, Phạm Thiên hay bất cứ một ai trong đời này có thể thuyết Chuyển Pháp Luân như vậy được".

Ngay khi ấy, ngay lúc ấy, ngay tức khắc lời tán dương ca tụng thấu lên đến cõi trời Sắc giới Phạm Thiên cao nhất là "Sắc Cứu Cánh Thiên" (Akanitthā). Mười ngàn thế giới này đều rung chuyển, rung động, rung rinh cả ánh sáng hào quang của đức Chánh Đẳng Chánh Giác toả rộng vô biên cùng khắp thế giới hơn hẳn tất cả oai lực chư thiên, Phạm Thiên cả thảy.

NGÀI ĐẠI ĐỨC KODANNA CÓ TÊN LÀ ANNASIKONDANNA:

Khi Ngài Đại đức Kodanna chứng đắc thánh đạo, thánh quả nhập lưu, đức Thế Tôn cảm hứng tự thốt lên cho toàn thế giới biết rằng:

"Này chư vị, quả thật Kondanna đã chứng ngộ Tứ Thánh Đế rồi! Này chư vị, quả thật Kondanna đã chứng ngộ Tứ Thánh Đế rồi!"

Do vậy Ngài Đại đức Kondanna được gọi là Annasikondanna (A-nhã Kiền-Trần-Như, ngài Đại đức Kondanna đã chứng ngộ).

NGÀI ĐẠI ĐỨC ANNASIKODANNA XIN THỌ GIỚI TỖ KHUÙ VỚI ĐỨC PHẬT:

Khi ấy Ngài Đại đức Annasikondanna đã phát sanh trí tuệ chứng ngộ Tứ Thánh Đế n, đã biết rõ một cách chắc chắn đúng theo Tứ Thánh Đế, đã thấu rõ thông suốt Tứ Thánh Đế, nên đã tận diệt hoàn toàn mọi điều hoài nghi nơi đức Phật, đức Pháp, v.v... do trí tuệ sắc bén chứng đạt chân lý Tứ Thánh Đế cao thượng trong Giáo Pháp của đức Thế Tôn một cách vững chắc, ngoài Đức Phật ra không còn tin tưởng nơi người nào khác nữa (vì chính mình đã tự chứng ngộ Tứ Thánh Đế rồi).

Ngài Đại đức Annasikondanna thành kính đánh lễ đức Thế Tôn rồi bạch rằng:

"Kính bạch đức Thế Tôn cao thượng, con thành kính xin Ngài từ bi cho con thọ giới Tỳ Khuru nương nhờ nơi Ngài".

Đức Thế Tôn từ bi đưa ngón tay chỏ chỉ và truyền rằng:

"Ehi bhikkhu! Svàkkhàto dhammo cara bramacariyam sammà dukkhassa antakiriyaà"

(này con, hãy đến với Như Lai, con sẽ trở thành Tỳ Khuru như con cầu xin. Giáo Pháp cao thượng giải thoát khổ luân hồi mà Như Lai đã thuyết giảng, hoàn thiện ở phần đầu, hoàn thiện ở phần giữa, hoàn thiện ở phần cuối, con hãy nên cố gắng thực hành phạm hạnh cao thượng để chứng đắc thánh đạo thánh quả Arahā, chấm dứt sự khổ sanh tử luân hồi).

Chỉ với lời truyền dạy ấy của đức Thế Tôn, Ngài Đại đức Annasikondanna đã trở thành Tỳ Khuru theo cách ***Ehi bhikkhu pasampadā***.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [1.1](#) | [1.2](#) | [2.1](#) | [2.2](#) | [2.3](#) | [2.4](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, tháng 08-2001).

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 01-08-2001